

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 95 /2022/HSST
Ngày 16/11/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương.
Ông Phùng Khắc Tuấn .

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn Điền - Kiểm sát viên sơ cấp .

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn
Tây.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân thị xã
Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/
TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022; Đối với bị cáo **Lò Văn Đ**, sinh năm 2002 ;
Nơi ĐKKHKT và trú tại: Bản L, xã E, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ
văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:
Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn M, sinh năm 1974; Con bà : Quảng Thị
Ngoan, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ,
bản chỉ số: 000000213, lập ngày 28/7/2022, tại Công an thị xã Sơn Tây, t.p Hà
Nội. Bị cáo Lò Văn Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2022 đến nay tại Trại
giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. **Số giam 3546 B2/ Buồng 8.** (Có
mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lò Văn Đ.

Ông Nguyễn Danh Sơn - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số
1, Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, t.p Hà Nội.

Địa chỉ: Số 49, Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, t.p Hà
Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Văn L, sinh năm 2003.

Địa chỉ : Đ, xã M, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/7/2022, Lò Văn Đ, sinh năm 2002, Trú tại: Bản L, Mường É, Thuận Châu, Sơn La đang ở nhà trọ tại khu vực thôn Thịnh Thôn, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, Hà Nội thì nhận được điện thoại của Trương Văn L, sinh năm: 1982, HKTT: Thôn Đ, xã M, thị xã Sơn Tây, Hà Nội hỏi Đ có ma túy Heroine không bán cho L một gói giá 600.000đ. Đ đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Ngọc Tú thuộc Tổ dân phố 02, phường Trung Hưng, Sơn Tây, Hà Nội. Do không có sẵn ma túy Heroine nên Đ đi xe ôm từ nhà trọ tới khu vực công thành cổ Sơn Tây, Hà Nội, thì xuống xe và bảo người xe ôm đứng chờ còn mình đi bộ xung quanh thành cổ tìm mua ma túy. Sau đó, Đ gặp một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi địa chỉ, khoảng 50 tuổi và mua được của người này 01 gói ma túy Heroine giá 300.000đ. Khi mua được ma túy Đ quay lại chỗ người xe ôm đứng chờ và đi tới điểm hẹn gặp L. Khi đến khu vực nhà nghỉ Ngọc Tú, Đ bảo lái xe ôm đứng chờ ở ngã ba còn Đ đi đến điểm hẹn gặp L. Đ đưa cho L gói Heroine vừa mua được, L cầm ma túy trên tay phải và đưa lại cho Đ số tiền 600.000đ, Đ đưa tay phải ra cầm tiền L đưa. Đúng lúc này, tổ công tác CAP Trung Hưng - TX Sơn Tây đi tuần tra phát hiện, bắt quả tang (lúc này khoảng 21 giờ cùng ngày) và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilong trong suốt kích thước 1,5x2cm có viền mép màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng thu trong tay phải của Trương Văn L;
- Số tiền 600.000đ thu ở tay phải của Lò Văn Đ;
- 01 điện thoại MASSTEL màu đỏ đen, IMEIL 1 : 359644092480740 ; IMEIL 2 : 359644092480757. Điện thoại đã qua sử dụng thu của L.

Ngày 26/7/2022, phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội có Bản kết luận giám định số 5121 kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,014 gam./.

Về vật chứng của vụ án: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Lò Văn Đ, Trương Văn L, cán bộ CA phường Trung Hưng là Đỗ Tuấn Anh và Giám định viên Nguyễn Văn Hùng.

- 01 điện thoại MASSTEL màu đỏ đen, IMEIL1: 359644092480740; IMEIL2: 359644092480757. Điện thoại đã qua sử dụng, tình trạng máy không kiểm tra ; - Số tiền 600.000 đồng (tiền Việt Nam đồng đang lưu hành). Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục THADS thị xã Sơn Tây để bảo quản và chờ xử lý theo quy định.

Tại cơ quan CSĐT- Công an Thị xã Sơn Tây, bị cáo Lò Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 20/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS; Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 18/7/2022; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật, vật chứng : Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Lò Văn Đ, Trương Văn L, cán bộ CA phường Trung Hưng là Đỗ Tuấn Anh và Giám định viên Nguyễn Văn Hùng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 20/10/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước: - 01 điện thoại MASSTEL màu đỏ đen, IMEIL1: 359644092480740; IMEIL2: 359644092480757. Điện thoại đã qua sử dụng, tình trạng máy không kiểm tra . Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 20/10/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước số tiền 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 25/10/2022.

Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Ông Nguyễn Danh Sơn- Trợ giúp viên pháp lý, người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Lò Văn Đ, tại phiên tòa có ý kiến hoàn toàn đồng ý bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX giảm mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo Đ .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng,

Biên bản bắt quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 18/7/2022, bị cáo Lò Văn Đ có nhận được ddieeenj thoại của Trương Văn L, sinh năm: 1982, HKTT: Thôn Đ, xã M, thị xã Sơn Tây, Hà Nội hỏi bị cáo Đ có ma túy Heroine không bán cho L một gói giá 600.000đ. Bị cáo Đ đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Ngọc Tú thuộc Tổ dân phố 02, phường Trung Hưng, Sơn Tây, Hà Nội. Bị cáo Đ đã mua ma túy của người không quen biết, đem đưa cho L gói Heroine vừa mua được, L cầm ma túy trên tay phải và đưa lại cho Đ số tiền 600.000đ, Đ đưa tay phải ra cầm tiền L đưa. Đúng lúc này, tổ công tác CA phường Trung Hưng - TX Sơn Tây đi tuần tra phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Đ về hành vi “ mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại bản Kết luận giám định số 5121, Ngày 26/7/2022, phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,014 gam./.*

Hành vi của bị cáo Lò Văn Đ đã cấu thành tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội đã truy tố bị cáo theo tội danh trên theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ma túy là độc dược, gây tổn hại sức khỏe con người, suy kiệt giống nòi, suy kiệt kinh tế đối với người sử dụng.

Việc mua bán ma túy để kiếm lời phục vụ của bản thân, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ, toàn diện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc Thái, thuộc dân tộc thiểu số, đồng thời bị cáo tuổi đời còn trẻ, sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế; Bị cáo phạm tội lần đầu. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51- BLHS năm 2015.

Bị cáo có nhân thân tốt, nhưng cũng cần áp dụng Điều 38- BLHS năm 2015; Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải cách ly xã hội một thời gian nhất định thì có đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa tội phạm; Ngoài hình phạt chính, Khoản 5 Điều 251 - BLHS, còn quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét thấy bị cáo là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Lò Văn Đ do không có thông tin cụ thể, quá trình điều tra đã xác minh rà soát camera xung quanh khu vực công thành cổ Sơn Tây, nhưng không xác định được nhân

thân người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Nên HĐXX không xét.

+ Đối với hành vi tàng trữ 0,014 gam Heroine của Trương Văn L. Ngày 15/8/2022 Công an thị xã Sơn Tây đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trương Văn L, bằng hình thức phạt tiền: 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên HĐXX không xét.

+ Đối với người lái xe ô tô chở bị cáo Lò Văn Đ. Bị cáo khai người này không biết và không liên quan gì đến việc bị cáo đi mua, bán ma túy. Do bị cáo Đ không biết tên tuổi, địa chỉ người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. HĐXX không xét.

*** Về vật chứng vụ án:** Cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Lò Văn Đ, Trương Văn L, cán bộ CA phường Trung Hưng là Đỗ Tuấn Anh và Giám định viên Nguyễn Văn Hùng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 20/10/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước: - 01 điện thoại MASSTEL màu đỏ đen, IMEIL1: 359644092480740; IMEIL2: 359644092480757. Điện thoại đã qua sử dụng, tình trạng máy không kiểm tra. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 20/10/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước số tiền 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 25/10/2022.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38-BLHS năm 2015 - Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2022; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Lò Văn Đ, Trương Văn L, cán bộ CA phường Trung Hưng là Đỗ Tuấn Anh và Giám định viên Nguyễn Văn Hùng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 20/10/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước: - 01 điện thoại MASSTEL màu đỏ đen, IMEIL1: 359644092480740; IMEIL2: 359644092480757. Điện thoại đã qua sử dụng, tình trạng máy không kiểm tra. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 20/10/2022.

Sung công quỹ Nhà Nước số tiền 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 25/10/2022.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lò Văn Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Lò Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

TAND Thành phố Hà Nội.

- VKSND t.x Sơn Tây.

- Công an t.x Sơn Tây.

-THADS, t.x Sơn Tây.

-Những người tham gia tố tụng.

- Lưu HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

Sung công quỹ Nhà Nước số tiền 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 25/10/2022.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lò Văn Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Lò Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA